

CÁC MÔN HỌC TƯƠNG ĐƯƠNG TRONG CHƯƠNG TRÌNH SƯ PHẠM TIẾNG NHẬT

CHƯƠNG TRÌNH CŨ			CHƯƠNG TRÌNH MỚI			HK tiến hành GD và tổng số TC của MH trong HK đó theo CT mới
Mã môn học	TC	Tên môn học cũ	Mã môn học	TC	Tên môn học có thể thay thế trong ct mới	
OLC 2001	2	Ngữ âm học	JAP 2001, JAP2002	3	Ngôn ngữ học TN1 hoặc Ngôn ngữ học TN 2	
OLC 2003	2	Ngữ pháp học tiếng Nhật 1	JAP 2001	3	Ngôn ngữ học TN1 (NÂTN1+NPTN1)	
OLC2024	2	Ngữ pháp học tiếng Nhật 2	JAP2002	3	Ngôn ngữ học TN2 (NÂTN2+NPTN2)	
LIN1012	2	Ngôn ngữ học đối chiếu	JAP2007	3	Ngôn ngữ học đối chiếu	
OLC2002	2	Từ vựng học TN	JAP2005	3	Hán tự học tiếng Nhật	
OLC2005	2	Ngữ dụng học TN	JAP2006	3	Ngữ dụng học TN (tự chọn)	
OLC1001	2	Địa lí đại cương	JAP1001	3	Địa lí đại cương	
OLC2011	2	VHVM Nhật Bản 1	JAP2003	3	Đất nước học NB 1	
OLC2013	2	VHVM Nhật Bản 2	JAP2011	3	Đất nước học NB 2	
OLC2010	2	Lịch sử Văn học NB	JAP2010	3	Văn học NB1	
OLC2012	2	Trích giảng Văn học NB	JAP2012	3	Văn học NB2	
OLC2030	2	Tiếng Nhật chuyên ngành	JAP3027	3	Nhập môn tiếng Nhật chuyên ngành (tự chọn)	
MNS1051	2	PPNCKH	FLF1002	2	Phương pháp luận NCKH (tự chọn)	
OLC3009	2	Lý luận giảng dạy tiếng Nhật	JAP3019	3	Lý luận giảng dạy tiếng Nhật	
OLC3010	2	Kỹ Thuật giảng dạy tiếng Nhật 1	JAP3031	3	Phương pháp giảng dạy tiếng Nhật 1	
OLC3011	2	Kỹ Thuật giảng dạy tiếng Nhật 2	JAP3032	3	Phương pháp giảng dạy tiếng Nhật 2	
OLC301	2	Ứng dụng công nghệ trong giảng dạy ngoại ngữ	JAP3046	3	Ứng dụng công nghệ trong giảng dạy ngoại ngữ	

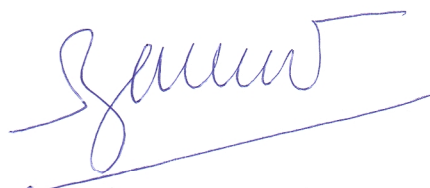
		(Viết)			(HKII)	
OLC3007	3	Lí thuyết dịch 1	JAP4021	3	Lí thuyết dịch (HK I)	
OLC3008	3	Lí thuyết dịch 2	JAP4021	3	Lí thuyết dịch (HK II)	
OLC2015	3	TNTH1A (HK1)	JAP4021	4	Tiếng Nhật 1A	Học kì 1
OLC2016	3	TNTH1B (HK1)	JAP4022	4	Tiếng Nhật 1B	
OLC2017	2	TNTH1C (HK1)				
OLC2018	3	TNTH2A (HK2)	JAP4023	4	Tiếng Nhật 2A	Học kì 2
OLC2019	3	TNTH2B (HK2)	JAP4024	4	Tiếng Nhật 2B	
OLC2020	2	TNTH2C (HK2)				
OLC2021	5	TNTH3 (HK3)	JAP4025	4	Tiếng Nhật 3A	Học kì 3 +4
OLC2022	2	TNTH4 (HK3)	JAP4026	4	Tiếng Nhật 3B	
OLC2023	5	TNTH5 (HK4)	JAP4025	2	Tiếng Nhật 3C	
OLC2024	2	TNTH6(HK4)	JAP4028	4	Tiếng Nhật 4A	
OLC2025	5	TNTH7(HK5)	JAP4028	4	Tiếng Nhật 4A	Học kì 4
OLC2026	5	TNTH8(HK6)	JAP4029	4	Tiếng Nhật 4B	
			JAP4030	2	Tiếng Nhật 4C	
OLC2017	2	Kỹ thuật nói tiếng Nhật	JAP3012 <i>hoặc</i> JAP3014	3 3	Kỹ năng giao tiếp <i>hoặc</i> Kỹ năng thuyết trình	

*** Môn học TNTH7 còn có thể được thay thế bằng 2 trong 4 môn học sau:

JAP3014 Kỹ năng thuyết trình (3TC)/ JAP3015 Kỹ năng viết văn bản(3TC) / JAP3012 Kỹ năng giao tiếp (3TC)/ JAP3013 Kỹ năng phân tích và xử lý thông tin (3TC)

Hà Nội, ngày 22 tháng 11 năm 2013

KI TRƯỞNG KHOA NN&VH PHƯƠNG ĐÔNG


Đào Thị Ngọc Mỹ